

Số: /KH-SCT

Đồng Nai, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số lĩnh vực công nghiệp năm 2025 của Sở Công Thương

Căn cứ Kế hoạch số 433-KH/TU ngày 28/02/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 18/3/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 433-KH/TU ngày 28/02/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 278/KH-UBND ngày 27/12/2022 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 của ngành Công Thương;

Căn cứ Kế hoạch số 416/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 21- NQ/ĐUSCT ngày 21/01/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ Sở Công Thương về thực hiện chuyển đổi số ngành công thương đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 618/KH-SCT ngày 24/01/2025 của Sở Công Thương về chuyển đổi số năm 2025 của Sở Công Thương,

Sở Công Thương ban hành Kế hoạch về lộ trình chuyển đổi số lĩnh vực công nghiệp của Sở Công Thương năm 2025 và định hướng đến năm 2030 như sau:

I. MỤC TIÊU:

- Tăng tỷ trọng giá trị gia tăng kinh tế số trong ngành công nghiệp, đạt tối thiểu 10%.
- Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về công nghiệp; đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với các nền tảng dữ liệu tổng thể của tỉnh; nâng cao hiệu quả quản lý, minh bạch và tiết kiệm chi phí.
- Thúc đẩy các doanh nghiệp trong khu công nghiệp ứng dụng chuyển đổi số, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

II. Yêu cầu:

- Việc triển khai phải đồng bộ, đảm bảo tiến độ thực hiện theo các kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh và của ngành Công Thương.
- Các hệ thống phần mềm triển khai phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, khả năng kết nối liên thông dữ liệu, an toàn bảo mật thông tin.
- Quá trình thực hiện chuyển đổi số cần gắn với công tác tuyên truyền, tập huấn, hỗ trợ kỹ thuật và truyền thông nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp.
- Kết quả điện tử của giấy phép trong lĩnh vực công nghiệp phải được xây dựng theo hướng bảo đảm tính công khai, minh bạch, dễ dàng tra cứu và khả năng kết nối liên thông, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và tổ chức có liên quan trong quá trình khai thác, sử dụng thông tin.

III. NỘI DUNG VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN:

Chuyển đổi số lĩnh vực công nghiệp năm 2025 tập trung vào số hóa dữ liệu, nâng cấp hệ thống thông tin và triển khai nền tảng ứng dụng công nghệ số phục vụ công tác quản lý nhà nước và hỗ trợ doanh nghiệp. Lộ trình thực hiện chuyển đổi số Lĩnh vực công nghiệp năm 2025 như sau:

1. Chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước về công nghiệp

- Xây dựng và khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành về khu, cụm công nghiệp, doanh nghiệp sản xuất lĩnh vực công nghiệp.
- Triển khai nền tảng số tích hợp các quy trình nghiệp vụ liên quan đến công tác quản lý công nghiệp.
- Kết nối, chia sẻ dữ liệu với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh.

2. Thúc đẩy doanh nghiệp sản xuất công nghiệp chủ động chuyển đổi số

- Rà soát, lựa chọn danh sách doanh nghiệp vừa và nhỏ để hỗ trợ chuyển đổi số.

- Tổ chức đào tạo, tư vấn, hướng dẫn ứng dụng các công cụ số trong quản lý, sản xuất, bán hàng, chuỗi cung ứng.

- Phối hợp với các đơn vị tư vấn chuyển đổi số, doanh nghiệp cung cấp nền tảng số để hỗ trợ doanh nghiệp thí điểm.

3. Phát triển hạ tầng số và nền tảng dữ liệu chung

- Xây dựng bộ các chỉ tiêu, dữ liệu chuẩn về hoạt động công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ.

- Kết nối hệ thống với các nền tảng liên quan: hỗ trợ doanh nghiệp, đầu tư, quy hoạch, tài nguyên - môi trường.

- Tổ chức thu thập, chuẩn hóa, tích hợp dữ liệu trong các báo cáo chuyên ngành.

4. Đào tạo, tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Phối hợp tổ chức hội nghị, lớp tập huấn về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý nhà nước, doanh nghiệp công nghiệp.

- Xây dựng các sản phẩm truyền thông, video, câu chuyện thành công chuyển đổi số trong công nghiệp.

- Tham gia các hoạt động giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm với các địa phương, hiệp hội ngành nghề.

5. Tổ chức thí điểm mô hình nhà máy thông minh

- Lựa chọn một số doanh nghiệp công nghiệp có năng lực và nhu cầu chuyển đổi số để triển khai mô hình nhà máy thông minh.

- Phối hợp với các tổ chức công nghệ, chuyên gia tư vấn để triển khai thử nghiệm giải pháp công nghệ như IoT, AI, quản trị ERP/MES, số hóa dây chuyền sản xuất.

- Đánh giá kết quả thí điểm và xây dựng mô hình nhân rộng phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

Chi tiết nội dung và lộ trình thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực công nghiệp gồm các phụ lục đính kèm như sau:

- *Phụ lục 1: Lĩnh vực cơ khí, luyện kim, điện tử; Công nghiệp hỗ trợ.*

- *Phụ lục 2: Lĩnh vực công nghiệp thực phẩm, an toàn thực phẩm.*

- *Phụ lục 3: Lĩnh vực quản lý Cụm công nghiệp.*

- *Phụ lục 4: Lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng (sản xuất rượu, DN đầu tư trồng cây thuốc lá, mua bán nguyên liệu thuốc lá).*

- *Phụ lục 5: Lĩnh vực Công nghiệp nông thôn; Khuyến công.*

- *Phụ lục 6: Công nghệ cao, công nghệ sinh học.*

- *Phụ lục 7: Lĩnh vực quản lý Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ, công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (trừ vật liệu xây dựng thông thường và sản xuất xi măng).*

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Quản lý Công nghiệp chủ trì, phối hợp với các phòng liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch; báo cáo tiến độ về Ban Giám đốc Sở hàng quý.

2. Phòng Kế hoạch – Tài chính – Tổng hợp triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số về nâng cấp cơ sở dữ liệu ngành Công Thương, phối hợp Phòng Quản lý Công nghiệp lồng ghép các nội dung số hóa dữ liệu công nghiệp vào cơ sở dữ liệu ngành Công Thương, kết nối hạ tầng, dữ liệu dùng chung và theo dõi, đôn đốc chung về chuyển đổi số.

3. Văn phòng Sở: Chủ trì tổ chức các chương trình tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, doanh nghiệp; Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, duy trì hiệu quả hệ thống thông tin quản lý điều hành của ngành.

4. UBND các huyện, thành phố (hoặc tương đương): Phối hợp cung cấp cơ sở dữ liệu ngành công nghiệp; Phối hợp tổ chức triển khai các hoạt động chuyển đổi số tại địa phương, nhất là tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, người dân tiếp cận công nghệ; Lựa chọn và hỗ trợ doanh nghiệp, cụm công nghiệp thí điểm ứng dụng chuyển đổi số; phối hợp tổ chức các chương trình đào tạo.

5. Các cơ quan báo/đài: Hỗ trợ Sở Công Thương trong công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của người dân và doanh nghiệp về lợi ích của chuyển đổi số ngành công thương.

6. Các doanh nghiệp công nghiệp: Chủ động nghiên cứu, áp dụng Bộ chuyển đổi số ban hành kèm theo Quyết định số 2158/QĐ-BTTTT ngày 07/11/2023 của Bộ Thông tin và truyền thông. Tham gia cung cấp thông tin, triển khai thực hiện kế hoạch này.

7. Các Sở ban ngành, địa phương và các đơn vị liên quan chuyển đổi số lĩnh vực công nghiệp: Phối hợp cung cấp thông tin và triển khai thực hiện kế hoạch này.

Kế hoạch này nhằm hiện thực hóa mục tiêu chuyển đổi ngành Công Thương năm 2025 về lĩnh vực công nghiệp. Việc triển khai thành công không

chỉ giúp nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước, mà còn tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân, góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Sở Công Thương đề nghị các phòng, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Lãnh đạo Sở;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các cơ quan báo, đài tỉnh;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, CN.

Huệ

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Văn Hữu Đồng

Phụ lục 1: Lĩnh vực cơ khí, luyện kim, điện tử; Công nghiệp hỗ trợ.

Chuyên viên thực hiện:

- Đoàn Thế Cương (Lĩnh vực cơ khí, luyện kim, điện tử).
- Huỳnh Duy (Lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ).

Lộ trình thực hiện:

Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số -> vận hành, cập nhật nâng cấp cơ sở dữ liệu-> Khai thác sử dụng, chia sẻ dữ liệu số, đánh giá chuyển đổi số.

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành:				
	- Thu thập dữ liệu về lĩnh vực cơ khí, luyện kim, điện tử, CNHT. - Rà soát toàn bộ quy trình cấp phép lĩnh vực cơ khí, luyện kim, điện tử, CNHT (nếu có). - Phát triển hệ thống cấp giấy phép điện tử: cấp phép online, ký số, tra cứu mở, liên thông dữ liệu ngành (nếu có) - Cung cấp thông tin khảo sát hiện trạng cơ sở dữ liệu.	- Phòng Quản lý Công nghiệp	- Phòng KH-TC-TH - Văn Phòng Sở - UBND các huyện/xã - Các doanh nghiệp lĩnh vực cơ khí, luyện kim, điện tử, CNHT.	Quý I/2025 - Quý II/2025	Văn bản triển khai đến lĩnh vực cơ khí, luyện kim, điện tử, CNHT.
2	Vận hành, cập nhật và nâng cấp dữ liệu số:				
	- Phối hợp tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho các chủ doanh	- VP Sở	- Phòng Quản lý Công		Văn bản triển khai đến

	ngành lĩnh vực cơ khí, luyện kim, điện tử, CNHT.		ngành		doanh nghiệp lĩnh vực cơ khí, luyện kim, điện tử, CNHT.
	- Khảo sát doanh nghiệp ngành công thương, phục vụ đánh giá cải thiện chỉ số thành phần đối với hoạt động kinh tế số ngành Công thương (tháng 5/2025)	- Phòng Quản lý Công nghiệp	Doanh nghiệp lĩnh vực cơ khí, luyện kim, điện tử, CNHT.	Quý II/2025 – Quý III/2025 Ghi chú: thường xuyên, liên tục trong các giai đoạn tiếp theo	Danh sách doanh nghiệp lĩnh vực cơ khí, luyện kim, điện tử, CNHT.
	- Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với các doanh nghiệp.	- Phòng Quản lý Công nghiệp	Doanh nghiệp ngành công thương (lĩnh vực cơ khí; điện tử, CNHT,...)		Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số
	- Hoàn thành việc tổng hợp đánh giá mức độ chuyển đổi số các doanh nghiệp ngành công thương (nếu có)	- Phòng Quản lý Công nghiệp	- Phòng KH-TC-TH		Báo cáo
	- Triển khai nâng cấp CSDL (chuyển thành số hóa hoạt động quản lý nhà nước ngành công	- Phòng KH-TC-TH	- Phòng Quản lý Công nghiệp		CSDL

	thương).				
	- Cập nhật cơ sở dữ liệu Doanh nghiệp.	Các doanh nghiệp Doanh nghiệp lĩnh vực cơ khí, luyện kim, điện tử, CNHT.	- Phòng Quản lý Công nghiệp - Phòng KH-TC-TH -UBND cấp huyện/xã		CSDL
3	Khai thác, sử dụng, chia sẻ dữ liệu:				
	- Hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số trên Cổng https://dbi.gov.vn		-Phòng KH-TC-TH - Văn Phòng Sở	Quý III/2025 - Quý IV2025	Văn bản
	- Chính quyền số hướng tới chủ động phục vụ người dân, doanh nghiệp, tổ chức hoàn toàn trên môi trường số (Áp dụng mô hình quản lý, xử lý nghiệp vụ hoàn toàn trên môi trường số; Chủ động phục vụ doanh nghiệp và người dân qua dịch vụ công trực tuyến	- Phòng Quản lý Công nghiệp	- UBND các huyện/xã Các doanh nghiệp Doanh nghiệp lĩnh vực cơ khí, luyện kim, điện tử, CNHT (cấp tài khoản)	Ghi chú: Thường xuyên khi có yêu cầu	- Số hóa, tương tác quản lý hoạt động của DN trên dữ liệu của Doanh nghiệp. - Đánh giá hoạt động trên số liệu - Kiểm tra DN trên

					không gian mạng
	- Tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai chuyển đổi số trong của các doanh nghiệp lĩnh vực cơ khí, luyện kim, điện tử, CNHT. - Báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất nhân rộng mô hình hiệu quả.				Báo cáo khi có yêu cầu
	- Chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.				Chia sẻ CSDL khi có yêu cầu

Phụ lục 2: Lĩnh vực công nghiệp thực phẩm, an toàn thực phẩm.

Chuyên viên thực hiện: *Tạ Thị Hương Huệ*

Lộ trình thực hiện:

Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số -> vận hành, cập nhật nâng cấp cơ sở dữ liệu-> Khai thác sử dụng, chia sẻ dữ liệu số, đánh giá chuyển đổi số.

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành:				
	- Thu thập dữ liệu về các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. - Rà soát toàn bộ quy trình cấp phép lĩnh vực an toàn thực phẩm. - Phát triển hệ thống cấp giấy phép điện tử: cấp phép online, ký số, tra cứu mở, liên thông dữ liệu ngành. - Cung cấp thông tin khảo sát hiện trạng cơ sở dữ liệu.	- Phòng Quản lý Công nghiệp	- Phòng KH-TC-TH - Văn Phòng Sở - UBND các huyện/xã - Các Doanh nghiệp thực phẩm (có tài khoản)	Quý I/2025 - Quý II/2025	30 Doanh nghiệp
2	Vận hành, cập nhật và nâng cấp dữ liệu số:				
	- Phối hợp tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho các Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm	- VP Sở	- Phòng Quản lý Công nghiệp		20 Doanh nghiệp
	- Khảo sát doanh nghiệp nhỏ và vừa lĩnh vực công thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, phục vụ đánh giá cải thiện chỉ số thành phần đối với hoạt động kinh tế số ngành Công	- Phòng Quản lý Công nghiệp	- Các Doanh nghiệp thực phẩm		20 Doanh nghiệp

	thương (tháng 5/2025)			Quý II/2025 – Quý III/2025 Ghi chú: thường xuyên, liên tục trong các giai đoạn tiếp theo	
	- Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với các doanh nghiệp.	- Phòng Quản lý Công nghiệp	- Các Doanh nghiệp thực phẩm		Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số
	- Hoàn thành việc tổng hợp đánh giá mức độ chuyển đổi số các cơ sở, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực thực phẩm.	- Phòng Quản lý Công nghiệp	-Phòng KH-TC-TH		Báo cáo
	- Triển khai nâng cấp CSDL (chuyển thành số hóa hoạt động quản lý nhà nước ngành công thương).	-Phòng KH-TC-TH	- Phòng Quản lý Công nghiệp		CSDL
	- Cập nhật cơ sở dữ liệu Doanh nghiệp.	- Doanh nghiệp thực phẩm	- Phòng Quản lý Công nghiệp - Phòng KH-TC-TH -UBND cấp huyện/xã		CSDL
3	Khai thác, sử dụng, chia sẻ dữ liệu:				
	- Hướng dẫn doanh nghiệp ngành thực phẩm thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số trên Cổng https://dbi.gov.vn				Văn bản
	- Chính quyền số hướng tới chủ động phục vụ người dân, doanh nghiệp, tổ chức hoàn toàn trên môi trường số (Áp dụng mô hình quản lý, xử lý nghiệp vụ hoàn toàn trên môi trường số; Chủ động phục vụ doanh nghiệp và người dân	- Phòng Quản lý Công	-Phòng KH-TC-TH - Văn Phòng Sở - UBND các huyện/xã - Các	Quý III/2025 - Quý IV2025	- Số hóa, tương tác quản lý hoạt động của DN trên dữ liệu của Doanh nghiệp.

	qua dịch vụ công trực tuyến	nghịệp	Doanh nghịệp thực phẩm (cấp tài khoản)	Ghi chú: Thường xuyên khi có yêu cầu	- Đánh giá hoạt động trên số liệu - Kiểm tra DN trên không gian mạng
	- Tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực thực phẩm, an toàn thực phẩm - Báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất nhân rộng mô hình hiệu quả.				Báo cáo khi có yêu cầu
	- Chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.				Chia sẻ CSDL khi có yêu cầu

Phụ lục 3: Lĩnh vực quản lý Cụm công nghiệp.

Chuyên viên thực hiện: *Phạm Toàn*

Lộ trình thực hiện:

Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số -> vận hành, cập nhật nâng cấp cơ sở dữ liệu-> Khai thác sử dụng, chia sẻ dữ liệu số, đánh giá chuyển đổi số.

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành:				
	- Thu thập dữ liệu về các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN - Rà soát toàn bộ quy trình cấp phép lĩnh vực CCN - Phát triển hệ thống cấp giấy phép điện tử: cấp phép online, ký số, tra cứu mở, liên thông dữ liệu ngành. - Cung cấp thông tin khảo sát hiện trạng cơ sở dữ liệu.	- Phòng Quản lý Công nghiệp	-Phòng KH-TC-TH - Văn Phòng Sở - UBND các huyện/xã - Các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN đã hoạt động	Quý I/2025 - Quý II/2025	10 chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN
2	Vận hành, cập nhật và nâng cấp dữ liệu số:				
	- Phối hợp tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN	- VP Sở	- Phòng Quản lý Công nghiệp		10 chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN
	- Khảo sát chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN, phục vụ đánh giá cải thiện chỉ số thành phần đối với hoạt động kinh tế số ngành Công thương (tháng 5/2025)	- Phòng Quản lý Công nghiệp	chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN		20 Doanh nghiệp
	- Triển khai đánh giá mức độ	- Phòng	chủ đầu tư		Bộ tiêu chí

	chuyển đổi số đối với các doanh nghiệp.	Quản lý Công nghiệp	xây dựng hạ tầng CCN	Quý II/2025 – Quý III/2025 Ghi chú: thường xuyên, liên tục trong các giai đoạn tiếp theo	đánh giá mức độ chuyển đổi số
	- Hoàn thành việc tổng hợp đánh giá mức độ chuyển đổi số các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN.	- Phòng Quản lý Công nghiệp	-Phòng KH-TC-TH		Báo cáo
	- Triển khai nâng cấp CSDL (chuyển thành số hóa hoạt động quản lý nhà nước ngành công thương).	-Phòng KH-TC-TH	- Phòng Quản lý Công nghiệp		CSDL
	- Cập nhật cơ sở dữ liệu Doanh nghiệp.	chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN	- Phòng Quản lý Công nghiệp -Phòng KH-TC-TH -UBND cấp huyện/xã		CSDL
3	Khai thác, sử dụng, chia sẻ dữ liệu:				
	- Hướng dẫn doanh nghiệp ngành thực phẩm thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số trên Cổng https://dbi.gov.vn	- Phòng Quản lý Công nghiệp	-Phòng KH-TC-TH - Văn Phòng Sở - UBND các huyện/ xã chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN (cấp tài khoản)	Quý III/2025 - Quý IV2025	Văn bản
	- Chính quyền số hướng tới chủ động phục vụ người dân, doanh nghiệp, tổ chức hoàn toàn trên môi trường số (Áp dụng mô hình quản lý, xử lý nghiệp vụ hoàn toàn trên môi trường số; Chủ động phục vụ doanh nghiệp và người dân qua dịch vụ				- Số hóa, tương tác quản lý hoạt động của DN trên dữ liệu của Doanh nghiệp. - Đánh giá

	công trực tuyến			Ghi chú: Thường xuyên khi có yêu cầu	hoạt động trên số liệu - Kiểm tra DN trên không gian mạng
	- Tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực CCN - Báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất nhân rộng mô hình hiệu quả.				Báo cáo khi có yêu cầu
	- Chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.				Chia sẻ CSDL khi có yêu cầu

- Phụ lục 4: Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng (sản xuất rượu, DN đầu tư trồng cây thuốc lá, mua bán nguyên liệu thuốc lá).

Chuyên viên thực hiện: *Huỳnh Duy*

Lộ trình thực hiện:

Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số -> vận hành, cập nhật nâng cấp cơ sở dữ liệu-> Khai thác sử dụng, chia sẻ dữ liệu số, đánh giá chuyển đổi số.

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành:				
	- Thu thập dữ liệu về các cơ sở sản xuất rượu, DN đầu tư trồng cây thuốc lá, mua bán nguyên liệu thuốc lá (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) - Rà soát toàn bộ quy trình cấp phép lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng (đầu tư trồng cây thuốc lá, mua bán nguyên liệu thuốc lá) - Phát triển hệ thống cấp giấy phép điện tử: cấp phép online, ký số, tra cứu mở, liên thông dữ liệu ngành. - Cung cấp thông tin khảo sát hiện trạng cơ sở dữ liệu.	- Phòng Quản lý Công nghiệp	- Phòng KH-TC-TH - Văn Phòng Sở - UBND các huyện/xã - Các Doanh nghiệp (có tài khoản)	Quý I/2025 - Quý II/2025	12 Doanh nghiệp
2	Vận hành, cập nhật và nâng cấp dữ liệu số:				
	- Phối hợp tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho các Doanh nghiệp	- VP Sở	- Phòng Quản lý Công nghiệp		12 Doanh nghiệp
	- Khảo sát doanh nghiệp nhỏ	- Phòng	- Các		12 Doanh nghiệp

	và vừa lĩnh vực công thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, phục vụ đánh giá cải thiện chỉ số thành phần đối với hoạt động kinh tế số ngành Công thương (tháng 5/2025)	Quản lý Công nghiệp	Doanh nghiệp	Quý II/2025 – Quý III/2025 Ghi chú: thường xuyên, liên tục trong các giai đoạn tiếp theo	ngành
	- Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với các doanh nghiệp.	- Phòng Quản lý Công nghiệp	- Các Doanh nghiệp		Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số
	- Hoàn thành việc tổng hợp đánh giá mức độ chuyển đổi số các doanh nghiệp.	- Phòng Quản lý Công nghiệp	-Phòng KH-TC-TH		Báo cáo
	- Triển khai nâng cấp CSDL (chuyển thành số hóa hoạt động quản lý nhà nước ngành công thương).	-Phòng KH-TC-TH	- Phòng Quản lý Công nghiệp		CSDL
	- Cập nhật cơ sở dữ liệu Doanh nghiệp.	- Doanh nghiệp	- Phòng Quản lý Công nghiệp -Phòng KH-TC-TH -UBND cấp huyện/xã		CSDL
3	Khai thác, sử dụng, chia sẻ dữ liệu:				
	- Hướng dẫn doanh nghiệp ngành thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số trên Cổng https://dbi.gov.vn				Văn bản
	- Chính quyền số hướng tới chủ động phục vụ người dân, doanh nghiệp, tổ chức hoàn		-Phòng KH-TC-TH - Văn Phòng Sở		- Số hóa, tương tác quản lý hoạt

	toàn trên môi trường số (Áp dụng mô hình quản lý, xử lý nghiệp vụ hoàn toàn trên môi trường số; Chủ động phục vụ doanh nghiệp và người dân qua dịch vụ công trực tuyến	- Phòng Quản lý Công nghiệp	- UBND các huyện/xã - Các Doanh nghiệp (cấp tài khoản)	Quý III/2025 - Quý IV/2025 Ghi chú: Thường xuyên khi có yêu cầu	động của DN trên dữ liệu của Doanh nghiệp. - Đánh giá hoạt động trên số liệu - Kiểm tra DN trên không gian mạng
--	--	-----------------------------	---	--	---

Phụ lục 5: Lĩnh vực Công nghiệp nông thôn, Khuyến công.

Chuyên viên thực hiện: *Võ Trường Hải*

Lộ trình thực hiện:

Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số -> vận hành, cập nhật nâng cấp cơ sở dữ liệu-> Khai thác sử dụng, chia sẻ dữ liệu số, đánh giá chuyển đổi số.

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành:				
	- Thu thập dữ liệu về lĩnh vực công nghiệp nông thôn, khuyến công. - Rà soát toàn bộ quy trình cấp phép lĩnh vực công nghiệp nông thôn, khuyến công (nếu có) - Phát triển hệ thống cấp giấy phép điện tử: cấp phép online, ký số, tra cứu mở, liên thông dữ liệu ngành (nếu có) - Cung cấp thông tin khảo sát hiện trạng cơ sở dữ liệu.	- Phòng Quản lý Công nghiệp	- Phòng KH-TC-TH - Văn Phòng Sở - UBND các huyện/xã - Các doanh nghiệp lĩnh vực cơ khí, luyện kim, điện tử.	Quý I/2025 - Quý II/2025	Văn bản triển khai đến lĩnh vực công nghiệp nông thôn, khuyến công
2	Vận hành, cập nhật và nâng cấp dữ liệu số:				
	- Phối hợp tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho các chủ doanh nghiệp lĩnh vực công nghiệp nông thôn, khuyến công	- VP Sở	- Phòng Quản lý Công nghiệp		Văn bản triển khai đến doanh nghiệp lĩnh vực công nghiệp

					nông thôn, khuyến công.
	- Khảo sát doanh nghiệp ngành công thương, phục vụ đánh giá cải thiện chỉ số thành phần đối với hoạt động kinh tế số ngành Công thương (tháng 5/2025)	- Phòng Quản lý Công nghiệp	Doanh nghiệp lĩnh vực công nghiệp nông thôn, khuyến công.	Quý II/2025 – Quý III/2025	Danh sách doanh nghiệp lĩnh vực công nghiệp nông thôn, khuyến công
	- Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với các doanh nghiệp.	- Phòng Quản lý Công nghiệp	Doanh nghiệp ngành công thương (lĩnh vực công nghiệp nông thôn, khuyến công)		Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số
	- Hoàn thành việc tổng hợp đánh giá mức độ chuyển đổi số các doanh nghiệp ngành công thương (nếu có)	- Phòng Quản lý Công nghiệp	- Phòng KH-TC-TH		Báo cáo
	- Triển khai nâng cấp CSDL (chuyển thành số hóa hoạt động quản lý nhà nước ngành công thương).	- Phòng KH-TC-TH	- Phòng Quản lý Công nghiệp	Ghi chú: thường xuyên, liên tục trong các giai đoạn tiếp theo	CSDL
	- Cập nhật cơ sở dữ liệu Doanh nghiệp.	Các doanh nghiệp	- Phòng Quản lý Công		CSDL

		lĩnh vực công nghiệp nông thôn, khuyến công.	ng nghiệp - Phòng KH-TC-TH -UBND cấp huyện/xã		
3	Khai thác, sử dụng, chia sẻ dữ liệu:				
	- Hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số trên Cổng https://dbi.gov.vn - Chính quyền số hướng tới chủ động phục vụ người dân, doanh nghiệp, tổ chức hoàn toàn trên môi trường số (Áp dụng mô hình quản lý, xử lý nghiệp vụ hoàn toàn trên môi trường số; Chủ động phục vụ doanh nghiệp và người dân qua dịch vụ công trực tuyến) - Tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghiệp nông thôn, khuyến công. - Báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất nhân rộng	- Phòng Quản lý Công nghiệp	-Phòng KH-TC-TH - Văn Phòng Sở - UBND các huyện/xã Các doanh nghiệp lĩnh vực công nghiệp nông thôn, khuyến công	Quý III/2025 - Quý IV2025 Ghi chú: Thường xuyên khi có yêu cầu	Văn bản - Số hóa, tương tác quản lý hoạt động của DN trên dữ liệu của Doanh nghiệp. - Đánh giá hoạt động trên số liệu - Kiểm tra DN trên không gian mạng Báo cáo khi có yêu cầu

	mô hình hiệu quả.				
	- Chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.				Chia sẻ CSDL khi có yêu cầu

Phụ lục 6: Công nghệ cao, công nghệ sinh học.

Chuyên viên thực hiện: *Hoàng Thị Nhất*

Lộ trình thực hiện:

Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số -> vận hành, cập nhật nâng cấp cơ sở dữ liệu-> Khai thác sử dụng, chia sẻ dữ liệu số, đánh giá chuyển đổi số.

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành:				
	- Thu thập dữ liệu về các công ty/doanh nghiệp nhỏ và vừa. - Rà soát toàn bộ quy trình cấp phép lĩnh vực Công nghệ cao, công nghệ sinh học. - Phát triển hệ thống cấp giấy phép điện tử: cấp phép online, ký số, tra cứu mở, liên thông dữ liệu ngành. - Cung cấp thông tin khảo sát hiện trạng cơ sở dữ liệu.	- Phòng Quản lý Công nghiệp	- Phòng KH-TC-TH - Văn Phòng Sở - UBND các huyện/xã - Các doanh nghiệp lĩnh vực Công nghệ cao, công nghệ sinh học.	Quý I/2025 - Quý II/2025	Các doanh nghiệp lĩnh vực Công nghệ cao, công nghệ sinh học.
2	Vận hành, cập nhật và nâng cấp dữ liệu số:				
	- Phối hợp tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho các doanh nghiệp lĩnh vực Công nghệ cao, công nghệ sinh học.	- VP Sở	- Phòng Quản lý Công nghiệp		Các doanh nghiệp lĩnh vực Công nghệ cao, công nghệ sinh học.
	- Khảo sát doanh nghiệp nhỏ và vừa lĩnh vực công thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai,	- Phòng Quản lý Công	Các doanh nghiệp lĩnh vực Công		02 doanh nghiệp lĩnh vực Công

	phục vụ đánh giá cải thiện chỉ số thành phần đối với hoạt động kinh tế số ngành Công thương (tháng 5/2025)	ngành	ngành cao, công nghệ sinh học.	Quý II/2025 – Quý III/2025	ngành cao, công nghệ sinh học.
	- Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với các doanh nghiệp.	- Phòng Quản lý Công nghiệp	- Các doanh nghiệp lĩnh vực Công nghệ cao, công nghệ sinh học.		Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số
	- Hoàn thành việc tổng hợp đánh giá mức độ chuyển đổi số các doanh nghiệp lĩnh vực Công nghệ cao, công nghệ sinh học.	- Phòng Quản lý Công nghiệp	-Phòng KH-TC-TH	Ghi chú: thường xuyên, liên tục trong các giai đoạn tiếp theo	Báo cáo
	- Triển khai nâng cấp CSDL (chuyển thành số hóa hoạt động quản lý nhà nước ngành công thương).	-Phòng KH-TC-TH	- Phòng Quản lý Công nghiệp		CSDL
	- Cập nhật cơ sở dữ liệu Doanh nghiệp.	Các doanh nghiệp lĩnh vực Công nghệ cao, công nghệ sinh học.	- Phòng Quản lý Công nghiệp -Phòng KH-TC-TH -UBND cấp huyện/xã		CSDL
3	Khai thác, sử dụng, chia sẻ dữ liệu:				
	- Hướng dẫn doanh nghiệp ngành thực phẩm thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số trên Cổng https://dbi.gov.vn		-Phòng KH-TC-TH		Văn bản
	- Chính quyền số hướng tới				- Số hóa,

chủ động phục vụ người dân, doanh nghiệp, tổ chức hoàn toàn trên môi trường số (Áp dụng mô hình quản lý, xử lý nghiệp vụ hoàn toàn trên môi trường số; Chủ động phục vụ doanh nghiệp và người dân qua dịch vụ công trực tuyến	- Phòng Quản lý Công nghiệp	- Văn Phòng Sở - UBND các huyện/ xã - Các doanh nghiệp lĩnh vực Công nghệ cao, công nghệ sinh học. (cấp tài khoản)	Quý III/2025 - Quý IV/2025 Ghi chú: Thường xuyên khi có yêu cầu	tương tác quản lý hoạt động của DN trên dữ liệu của Doanh nghiệp. - Đánh giá hoạt động trên số liệu - Kiểm tra DN trên không gian mạng
- Tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực Công nghệ cao, công nghệ sinh học. - Báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất nhân rộng mô hình hiệu quả.				Báo cáo khi có yêu cầu
- Chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.				Chia sẻ CSDL khi có yêu cầu

Phụ lục 7: Lĩnh vực quản lý Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ, công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (trừ vật liệu xây dựng thông thường và sản xuất xi măng).

Chuyên viên thực hiện: *Đoàn Thế Cương*

Lộ trình thực hiện:

Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số -> vận hành, cập nhật nâng cấp cơ sở dữ liệu-> Khai thác sử dụng, chia sẻ dữ liệu số, đánh giá chuyển đổi số.

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành:				
	- Thu thập dữ liệu về Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp. - Rà soát toàn bộ quy trình cấp phép Lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp. - Phát triển hệ thống cấp giấy phép điện tử: cấp phép online, ký số, tra cứu mở, liên thông dữ liệu ngành. - Cung cấp thông tin khảo sát hiện trạng cơ sở dữ liệu.	- Phòng Quản lý Công nghiệp	- Phòng KH-TC-TH - Văn Phòng Sở - UBND các huyện/xã - Các doanh nghiệp sử dụng VLNCN khai thác khoáng sản	Quý I/2025 - Quý II/2025	Văn bản triển khai đến doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (28 doanh nghiệp)
2	Vận hành, cập nhật và nâng cấp dữ liệu số:				
	- Phối hợp tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho các chủ doanh nghiệp Lĩnh vực vật liệu	- VP Sở	- Phòng Quản lý Công nghiệp		Văn bản triển khai đến doanh nghiệp

nổ công nghiệp.				ngành sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (28 doanh nghiệp)
- Khảo sát doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, phục vụ đánh giá cải thiện chỉ số thành phần đối với hoạt động kinh tế số ngành Công thương (tháng 5/2025)	- Phòng Quản lý Công nghiệp	Doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	Quý II/2025 – Quý III/2025 Ghi chú: thường xuyên, liên tục trong các giai đoạn tiếp theo	Danh sách doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (28 doanh nghiệp)
- Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với các doanh nghiệp.	- Phòng Quản lý Công nghiệp	Doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp		Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số
- Hoàn thành việc tổng hợp đánh giá mức độ chuyển đổi số các doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	- Phòng Quản lý Công nghiệp	- Phòng KH-TC-TH		Báo cáo
- Triển khai nâng cấp CSDL (chuyển thành số hóa hoạt động quản lý nhà nước ngành công thương).	- Phòng KH-TC-TH	- Phòng Quản lý Công nghiệp		CSDL

	- Cập nhật cơ sở dữ liệu Doanh nghiệp.	Các doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ để khai thác khoáng sản làm VLXD	- Phòng Quản lý Công nghiệp - Phòng KH-TC-TH -UBND cấp huyện/xã		CSDL
3	Khai thác, sử dụng, chia sẻ dữ liệu:				
	- Hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số trên Cổng https://dbi.gov.vn		-Phòng KH-TC-TH		Văn bản
	- Chính quyền số hướng tới chủ động phục vụ người dân, doanh nghiệp, tổ chức hoàn toàn trên môi trường số (Áp dụng mô hình quản lý, xử lý nghiệp vụ hoàn toàn trên môi trường số; Chủ động phục vụ doanh nghiệp và người dân qua dịch vụ công trực tuyến	- Phòng Quản lý Công nghiệp	- Văn Phòng Sở - UBND các huyện/xã Các doanh nghiệp sử dụng VLNCN khai thác khoáng sản (cấp tài khoản)	Quý III/2025 - Quý IV2025 Ghi chú: Thường xuyên khi có yêu cầu	- Số hóa, tương tác quản lý hoạt động của DN trên dữ liệu của Doanh nghiệp. - Đánh giá hoạt động trên số liệu - Kiểm tra DN trên không gian

					mạng
	- Tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai chuyển đổi số trong của các doanh nghiệp sử dụng VLNCN khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng. - Báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất nhân rộng mô hình hiệu quả.				Báo cáo khi có yêu cầu
	- Chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.				Chia sẻ CSDL khi có yêu cầu